

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nghiêm Thị Tuyết Nh - Sinh ngày 25/4/1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn C, xã T, huyện U, TP Hà Nội.

* *Bị đơn*: Anh Lê Xuân D - Sinh ngày 25/5/1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Thôn Xuân Giai, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84, 110, 116, 117 và 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/11/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Nghiêm Thị Tuyết Nh và bị đơn, anh Lê Xuân D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: Chị Nghiêm Thị Tuyết Nh và anh Lê Xuân D đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; vợ chồng thống nhất, thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

* *Về con chung*: Chị Nghiêm Thị Tuyết Nh và anh Lê Xuân D đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Lê Ngọc A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 10/5/2015; Hiện nay cháu đang ở với anh D; Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Chị Nghiêm Thị Tuyết Nh và anh Lê Xuân D đều có ý kiến chung thống nhất và theo nguyện vọng của cháu Ánh, là: Giao cháu Lê Ngọc A cho anh Lê Xuân D (bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Nghiêm Thị Tuyết Nh có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng; Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/12/2024 cho đến khi cháu Lê Ngọc Á thành niên (đủ 18 tuổi).

Hàng tháng, chị Nghiêm Thị Tuyết Nh phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê Ngọc Á cho anh Lê Xuân D, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nghiêm Thị Tuyết Nh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị Nh thực hiện quyền này.

Chị Nghiêm Thị Tuyết Nh và anh Lê Xuân D đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

** Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Chị Nghiêm Thị Tuyết Nh và anh Lê Xuân D đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

** Về án phí:* Chị Nghiêm Thị Tuyết Nh và anh Lê Xuân D đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; chị Nghiêm Thị Tuyết Nh chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con; Nhưng chị Nhung đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền, ký hiệu BLTU/23, số 0006181 ngày 06/11/2024. Chị Nghiêm Thị Tuyết Nh đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Lê Xuân D không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Vĩnh Lộc;
 - Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
 - TAND tỉnh Thanh Hóa;
 - UBND xã Vĩnh Tiến,
- huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn